

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ly K, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 07, thôn Đ, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 07, thôn Đ, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Võ Thị Ly K trình bày:**

Bà và ông L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung tại thôn Đ, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông L sống không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà còn bài bạc, nợ nần. Nay, bà xác định không còn

tình cảm gì với ông L nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông L.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông L có 01 con chung tên là Bùi Hồng A, sinh ngày 18/7/2012. Ly hôn, bà K có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

**** Ông Bùi L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Trích lục kết hôn, trích lục khai sinh của con chung, bản sao CMND của nguyên đơn, sổ hộ khẩu, bản tự khai của nguyên đơn, bản tự khai của con chung, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Ly K và áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà K được ly hôn ông L. Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử giao con chung cho bà K nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là ông Bùi L có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Võ Thị Ly K và ông Bùi L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà K xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông L vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà K và ông L xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng bà K và ông L có xảy ra mâu thuẫn, ông L thường xuyên bài bạc, nợ nần. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà K và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà K là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà K được ly hôn đối với ông L.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông L có 01 con chung tên là Bùi Hồng A, sinh ngày 18/7/2012. Ly hôn, bà K có nguyện vọng được nuôi con chung; HĐXX xét thấy con chung hiện do bà K nuôi dưỡng chăm sóc, con chung cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, do vậy cần giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bảo đảm cho sự phát triển của con chung. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà K không có yêu cầu. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ly K đối với ông Bùi L về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Ly K ly hôn ông Bùi L.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Bùi Hồng A, sinh ngày 18/7/2012 cho bà Võ Thị Ly K trực tiếp nuôi dưỡng; ông Bùi L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Võ Thị Ly K phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0262 ngày 10/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị Ly K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Châu
(Số ĐKKH: 47 ngày 06/6/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn